

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2024

“*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Tạ Thanh Tuấn.  
*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Minh Châu;  
ông Nguyễn Hữu Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hà Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Sĩ C – Luật sư Văn phòng L; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc C1, sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hà Thị H trình bày: chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quốc C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02/5/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống anh C1 thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống

từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị **H** thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh **C1**.

*Về con chung:* có một con chung là cháu **Nguyễn Hà Quốc B**, sinh ngày 21/10/2017. Nguyên vọng chị **H** sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Hà Quốc B** và yêu cầu anh **Nguyễn Quốc C1** cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/6/2024, nguyên đơn chị **Hà Thị H** đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh **Nguyễn Quốc C1** cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh **Nguyễn Quốc C1**: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh **C1**, nhưng anh **C1** không có mặt và cũng không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần hai cho anh **C1** đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh **C1** vẫn vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú của anh **C1** và chị **H** tại Biên bản xác minh ngày 05/6/2024: Trưởng thôn và **T** chi hội phụ nữ **thôn T, xã H** cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh **C1** và chị **H** đã xảy ra từ lâu, nguyên nhân do anh **C1** thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị **H** xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*Người tham gia tố tụng:* bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị **Hà Thị H**

*Về quan hệ hôn nhân:* chị **Hà Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Quốc C1**.

*Về con chung:* giao cháu **Nguyễn Hà Quốc B**, sinh ngày 21/10/2017 cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục; anh **Nguyễn Quốc C1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.



Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện “ yêu cầu anh Nguyễn Quốc C1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật”.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp: chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Quốc C1 và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn anh Nguyễn Quốc C1, cư trú tại: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: anh Nguyễn Quốc C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Hà Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H là ông Võ Sĩ C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quốc C1 là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02/5/2013. Trong quá trình chung sống anh C1 thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2018 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc C1. Anh Nguyễn Quốc C1 không có ý kiến.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H và anh C1 cư trú và sinh sống, kết quả: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn T, xã H cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh Nguyễn Quốc C1 và chị Hà Thị H đã xảy ra từ lâu, nguyên nhân do anh Nguyễn Quốc C1 thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm chăm sóc vợ con. Nay chị Hà Thị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn đã cương quyết xin ly hôn. Bị đơn mặc dù đã

được Toà án triệu tập họp lệ nhưng không đến Toà và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh **C1** cũng không còn thiết tha gì về việc tiếp tục cuộc sống hôn nhân với chị **H**. Thấy rằng, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị **H** xin ly hôn anh **C1** là có căn cứ, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: chị **Hà Thị H** và anh **Nguyễn Quốc C1** có một con chung là cháu **Nguyễn Hà Quốc B**, sinh ngày 21/10/2017; hiện cháu **B** đang được chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu **B** cũng mong muốn được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh **C1** không có ý kiến gì, nên cần giao cháu **Nguyễn Hà Quốc B** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị **H** đã có đơn xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh **Nguyễn Hoàng S** cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: chị **Hà Thị H** phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hà Thị H**
  - *Về quan hệ hôn nhân*: chị **Hà Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Quốc C1**.
  - *Về con chung*: giao cháu **Nguyễn Hà Quốc B**, sinh ngày 21/10/2017 cho chị **Hà Thị H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục; anh **Nguyễn Quốc C1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện “*yêu cầu anh **Nguyễn Quốc C1** cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật*”.

3. Về án phí: chị **Hà Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/2023 số 0000125 ngày 07/3/2024 của



Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị **H** đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Hải Thái (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thanh Tuấn**